

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 19-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Chánh

Ông Nguyễn Bá Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thúy H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Kim Thị L1, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/07/2022 dương lịch, thì bà H có cho vợ chồng ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 vay số tiền là 60.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1,66%/tháng, mục đích vay tiền là ông L và bà L1 nói vay là để chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay là khi nào bà H cần thì yêu cầu ông L, bà L1 trả lại. Việc vay tiền do là chỗ quen biết tình nghĩa với nhau nên không có làm giấy tờ gì.

Tuy nhiên sau đó thì ông L và bà L1 không trả lãi suất như thỏa thuận nên bà H có yêu cầu ông L và bà L1 để đòi lại tiền nợ gốc thì ông L và bà L1 không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông L chỉ thừa nhận còn nợ bà H số tiền là 14.800.000 đồng, do bà H vay không có làm biên nhận nên tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 45.200.000 đồng và tiền lãi là 20.119.200 đồng, đồng thời yêu cầu bị đơn ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 liên đới trả cho bà Lý Thúy Hằng S tiền nợ là 14.800.000 đồng.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 trình bày:

Khoảng tháng 6/2022 ông L, bà L1 có vay tiền của bà H nhưng không nhớ chính xác ngày nào, số tiền vay gốc là 480.000.000 đồng, lãi suất là 01 ngày của tổng số tiền vay là 1.200.000 đồng, mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, việc vay tiền không có giấy tờ chỉ nói miệng, sau đó ông L, bà L1 đã trả nhiều lần và còn nợ lại là 14.800.000 đồng và có xin bà H cho bớt lại tiền này, do không còn khả năng trả nợ nữa nhưng bà H không đồng ý.

Tại phiên tòa ông L đồng ý trả cho bà Hằng số tiền 14.800.000 đồng nhưng hiện nay kinh tế gia đình rất khó khăn nên ông L xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

3/ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đồng thời các bị đơn cư trú tại phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Kim Thị L1 vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà L1.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 45.200.000 đồng và tiền lãi là 20.119.200 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với số tiền này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn nợ là 14.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại tờ tường trình của ông Lê Văn L lập ngày 18/7/2024, biên bản hòa giải ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm và cũng như tại phiên tòa thì ông L đã thừa nhận có vay và còn nợ bà H số tiền 14.800.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định ông L và bà L1 có nợ bà H số tiền 14.800.000 đồng là có thật.

Do phía các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ là 14.800.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tại phiên tòa bị đơn ông L yêu cầu được trả dần số tiền nợ trên mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, phía nguyên đơn không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận. Phía bị đơn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận với nguyên đơn nội dung này tại giai đoạn thi hành án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền là 740.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên ông L và bà L1 là người cao tuổi và có

đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị đơn.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc là 45.200.000 đồng và tiền lãi là 20.119.200 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thúy H về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 trả số tiền vay.

Buộc ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 liên đới trả cho bà Lý Thúy Hằng S tiền là 14.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lý Thúy H thì hàng tháng ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lý Thúy H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Lý Thúy Hằng S tiền tạm ứng án phí là 2.002.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005266 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lê Văn L và bà Kim Thị L1 được miễn án phí.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương